

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.95	-0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.30	-6.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	-1.1
USD/VND	24,858	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.8	0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.7	0.3

Ngày 30/8, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.224 VND/USD, tăng 3 đồng so với mức niêm yết trước đó. Như vậy, so với mức đỉnh ngày 24/4 là 24.275 VND/USD, tỷ giá trung tâm đã giảm tới 51 đồng.

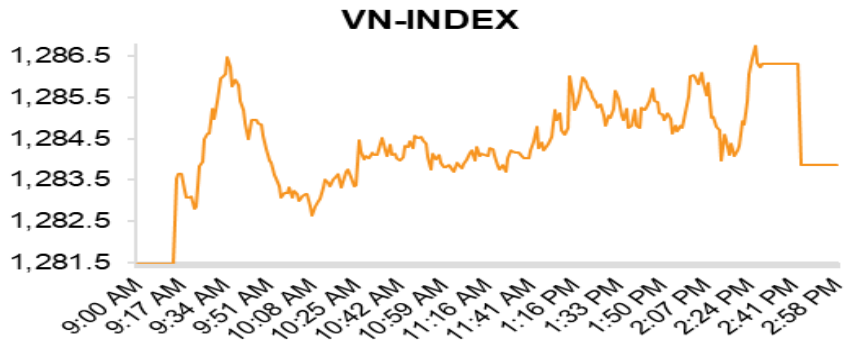
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,516.00	-0.1	5.7	31.7	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	74.63	-1.2	-3.3	-6.8	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	78.68	-1.1	-3.0	-6.8	
Thép (USD/tấn)	466.2	0.1	-6.1	-11.0	
Thịt heo (USD/kg)	2.7	-1.4	1.9	13.8	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.3	-15.4	

Ngày 30/8, tại khu vực miền Bắc, giá heo hơi giao dịch trong khoảng 64.000-67.000 đồng/kg; khu vực miền Trung-Tây Nguyên, giá trong khoảng 61.000-65.000 đồng/kg; khu vực phía Nam, dao động trong khoảng 61.000-65.000 đồng/kg.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	41,251	0.0
NASDAQ	19,582	0.3
S&P500	8,335	-0.1
FTSE 100	18,773	0.5
Nikkei 225	38,372	0.2
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,287	-0.6
KOSPI Index	2,690	0.0

1. UBS Group AG điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm nay từ 4,9% xuống 4,6%, do sự suy giảm của thị trường bất động sản và lập trường về chính sách tài khóa thắt chặt. Các ngân hàng khác cũng nghi ngại về khả năng Trung Quốc đạt được mục tiêu tăng trưởng, trong đó JPMorgan Chase & Co., dự đoán mức tăng trưởng 4,6% và Nomura Holdings Inc., dự báo mức thấp hơn là 4,5%.
2. Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong 10 năm qua (2013-2023), Chính phủ đã 7 lần điều chỉnh lương hưu với mức điều chỉnh tăng bình quân hơn 8,43% mỗi lần, cao hơn mức tăng chỉ số giá tiêu dùng trong cùng giai đoạn. Gần đây nhất, ngày 30/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

Thị trường chứng khoán

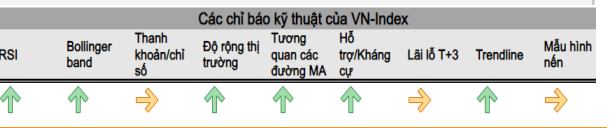


Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.6%	36.3	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	0.8%	56.3	3.3
Năng lượng	1.8	0.5%	18.5	2.0
Tài chính	43.6	0.1%	11.5	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.7%	19.1	2.6
Công nghiệp	8.4	-0.1%	41.4	2.4
Công nghệ thông tin	4.1	0.5%	27.3	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	0.7%	26.6	2.0
Bất động sản	13.2	-1.0%	41.1	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.4%	21.8	2.4

Nguồn: Bloomberg

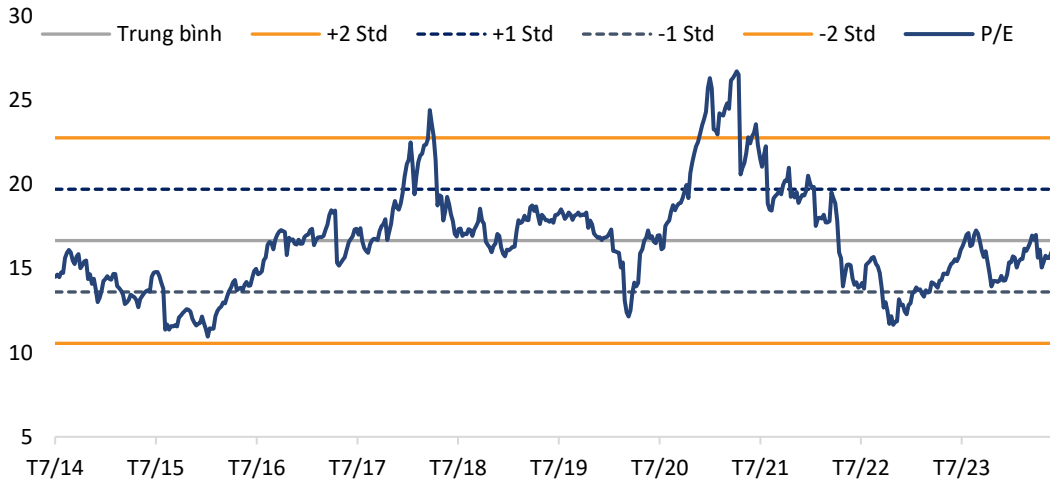
Nhận định thị trường hàng ngày

Mặc dù các thông tin vĩ mô và thị trường tiền tệ tiếp tục đón nhận tin tức tích cực, thị trường Việt Nam dường như không có nhiều tín hiệu cho xu hướng sắp tới. Kết phiên, VN-Index tăng 2,40 điểm (+0,19%) và dừng chân ở cột mốc 1283,87 điểm. Số lượng mã tăng là 202 mã so với 180 mã giảm điểm. Thị trường xuất hiện gap tăng ngay từ đầu phiên, tuy vậy thanh khoản và biên độ giao dịch vẫn còn thấp. Chỉ số đang tích lũy đi ngang xung quanh khu vực 1280, điều kiện cần để giúp thị trường bứt phá là thanh khoản và nhóm ngành dẫn dắt. Các nhà đầu tư tiếp tục chủ động nắm giữ cổ phiếu nhưng hạn chế mua đuổi những cổ phiếu tăng mạnh gần vùng kháng cự. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1275/1300.

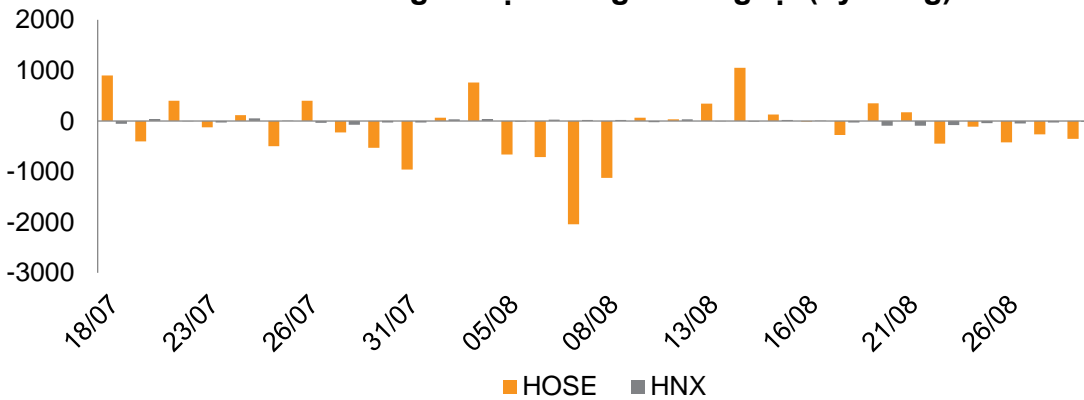


Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại mua ròng 44,4 tỷ đồng tập trung vào FPT (+188,1 tỷ), MWG (+62,8 tỷ), CCQ FUCESSVFL (+47,8 tỷ và FRT (+34,4 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào HPG (-206,5 tỷ), VPB (-88,7 tỷ) và VCI (-55,8 tỷ).